UBND TỈNH LÂM ĐỒNG **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1114/TB-SXD	*Lâm Đồng, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

THÔNG BÁO
Thông tin về giá vật liệu xây dựng tháng 8 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/ 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung chi tiết trong Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng công bố các thông tin về giá xây dựng và công bố chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Trên cơ sở kết quả khảo sát, thu thập thông tin giá vật liệu xây dựng tháng 8 năm 2026 tại Tờ trình số 16/TTr-NTI ngày 08/9/2026 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tư vấn - Xây dựng Nghĩa Tín về việc đề nghị công bố thông tin giá vật liệu xây dựng tháng 8 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; báo giá vật liệu xây dựng của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các đại lý phân phối trong và ngoài tỉnh.

Sở Xây dựng thông báo thông tin giá vật liệu xây dựng tháng 8 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, như sau:

1. Về nguồn thông tin, xác định giá vật liệu xây dựng

Giá vật liệu xây dựng là giá bình quân trong tháng của loại vật liệu theo thương hiệu, nhà sản xuất. Căn cứ đặc điểm địa bàn tỉnh sau sáp nhập, việc công bố giá được tổng hợp theo 04 phụ lục, được lập theo Mẫu số 01 Phụ lục VII Thông tư số 36/2026/TT-BXD, như sau:

1.1. Phụ lục 1: Giá vật liệu xây dựng chung trên địa bàn tỉnh theo 03 khu vực tương ứng địa giới trước sáp nhập (Đắk Nông cũ, Lâm Đồng cũ, Bình Thuận cũ), áp dụng cho vật liệu có mặt bằng giá thống nhất trong từng khu vực theo điều kiện và cự ly vận chuyển giữa ba khu vực khác nhau. Danh mục có 10 nhóm (Tổng danh mục có 17 nhóm).

1.2. Phụ lục 2: Giá vật liệu xây dựng tại Đặc khu Phú Quý, đây là địa bàn đảo, vận chuyển bằng đường biển nên mặt bằng giá có sự khác biệt so với khu vực đất liền, được công bố riêng. Danh mục có 07 nhóm vật liệu xây dựng gồm: Xi măng, thép xây dựng, đá xây dựng, cát xây dựng, gạch xây, kính xây dựng, vật liệu khác.

Đối với các vật liệu ngoài danh mục thì áp dụng theo Phụ lục 1, cộng chi phí vận chuyển từ đất liền ra vị trí công trình (gồm cước đường bộ đến cảng, cước đường biển ra đảo, chi phí bốc xếp hai đầu và hao hụt vận chuyển) tính theo cước thực tế có chứng từ hợp lệ tại thời điểm lập dự toán.

1.3. Phụ lục 3: Giá vật liệu xây dựng tại mỏ khai thác đá, cát, sỏi, đất san lấp do doanh nghiệp khai thác kê khai theo giấy phép khai thác khoáng sản được cấp; Danh mục gồm giá của 30 mỏ khai thác thuộc 26 đơn vị, chia theo 03 nhóm (đá xây dựng, đất san lấp, cát và sỏi xây dựng).

1.4. Phụ lục 4: Giá vật liệu xây dựng tại nơi bán áp dụng cho vật liệu có giá gắn với địa điểm giao hàng cụ thể ngoài mỏ (trạm trộn, nhà máy, kho, bãi cấu kiện, nơi bán), ghi rõ khu vực nơi bán và điều kiện nhận hàng; giá chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình. Danh mục có 44 địa điểm bán của 23 đơn vị, thuộc 09 nhóm vật liệu.

2. Một số nội dung lưu ý khi xác định giá vật liệu xây dựng

2.1. Về giá vật liệu xây dựng:

- Giá công bố của các vật liệu phổ biến tại Phụ lục kèm theo là giá dùng để tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, không dùng để thanh quyết toán. Việc thanh quyết toán chi phí phải thực hiện phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành.

- Giá công bố nêu trên được xác định và công bố theo giá niêm yết do các đơn vị sản xuất, kinh doanh cung cấp, đồng thời có tham khảo giá thị trường; chưa loại trừ các khoản chiết khấu, hoa hồng, ưu đãi (nếu có) của các đơn vị sản xuất, kinh doanh.

- Trường hợp vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chủng loại vật liệu không phù hợp với yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, khả năng cung ứng và các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình thì giá vật liệu xây dựng để xác định giá xây dựng công trình được thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá lựa chọn trên cơ sở tham khảo các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng theo quy định tại khoản 3

Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng. Việc lựa chọn giá vật liệu xây dựng phải khách quan, minh bạch, bảo đảm hiệu quả của dự án.

- Khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường khi lập dự án và xác định chi phí đầu tư xây dựng cho công trình, dự án nhưng phải bảo đảm hiệu quả đầu tư và đáp ứng yêu cầu của dự án.

- Giá vật liệu xây dựng công bố là giá bình quân trong tháng của loại vật liệu theo thương hiệu, nhà sản xuất, phù hợp với giá thị trường, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ; danh mục vật liệu xây dựng công bố được lựa chọn trên cơ sở danh mục vật liệu xây dựng có trong hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành và phổ biến trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 Thông tư số 36/2026/TT-BXD.

- Tùy thuộc các điều kiện cụ thể của dự án, công trình, các tổ chức và cá nhân lựa chọn xác định giá vật liệu xây dựng theo nguyên tắc lựa chọn giá, cự ly vận chuyển đến vị trí công trình hiệu quả nhất, trên cơ sở các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng, bảo đảm kinh tế, cạnh tranh, tiết kiệm.

- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh được công bố giá chịu trách nhiệm:

+ Cung cấp thông tin đầy đủ về hoạt động sản xuất, kinh doanh, giá và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, báo giá đã cung cấp.

+ Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, thương mại, giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định khác có liên quan. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật.

2.2. Phương pháp xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình thực hiện theo hướng dẫn tại mục 2.2.1.2 Phụ lục IV (Phương pháp xác định giá công tác xây dựng và giá nhóm công tác xây dựng) Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng.

3. Tổ chức thực hiện

a) Phòng Quản lý chất lượng công trình có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở đăng tải công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng; gửi kết quả công bố kèm theo tệp dữ liệu điện tử theo mẫu thống nhất về Bộ Xây dựng để theo dõi, quản lý

- Tiếp nhận các ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan, tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo xử lý.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ; khi xác định giá xây dựng công trình phải được tính đúng, tính đủ theo từng dự án, gói thầu xây dựng phù hợp với yêu cầu thiết kế, điều kiện xây dựng và mặt bằng giá thị trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có văn bản gửi về Sở Xây dựng *(hoặc liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý chất lượng công trình)* để được xem xét, hướng dẫn theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Kho Bạc Nhà nước khu vực XVI;
- Các sở: TC, NN&MT, CT;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Ban QLDA ĐTXD Số 1, Số 2, Số 3;
- Lãnh đạo Sở (để biết);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Văn phòng Sở (đăng tải trang TTĐT);
- Lưu: VT, QLCLCT.

Q. GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Cao Sơn Dũng